



THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ BÌNH THUẬN



Bản tin

Kỷ niệm 74 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2019)



Khôi thi đua 6 sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm 2019



Khôi thi đua 6 trao tặng 10 bộ bàn ghế hội trường cho nhà văn hóa thôn Ninh Thuận, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc

BẢN TIN

THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ BÌNH THUẬN



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
ThS. Nguyễn Thị Thuận Bích - Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

ThS. Nguyễn Thị Thuận Bích : Trưởng ban
ThS. Dũng Văn Duy : P Trưởng ban
ThS. Nguyễn Thị Như Yên : Ủy viên (TK)
ThS. Nguyễn Khắc Nam Sơn : Ủy viên
ThS. Nguyễn Lương Luyện : Ủy viên
ThS. Trần Thị Minh Hoài : Ủy viên

TRONG SỐ NÀY

MỤC LỤC

Công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Ban Giám hiệu	<i>Trang</i>
- Quy định về ứng xử văn hóa của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.	2
Kỷ niệm 74 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2019)	
- Kinh nghiệm giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, chống đế quốc và chống phong kiến trong cách mạng tháng Tám năm 1945.	7
- Bài học giá trị của cách mạng tháng Tám về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”.	10
- Từ bài học kinh nghiệm chủ động, sáng tạo nắm bắt thời cơ của cách mạng tháng Tám năm 1945 - vận dụng vào công cuộc đổi mới hiện nay.	13
- Phát huy bài học của cách mạng tháng Tám vào xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay.	17
- Phát huy tinh thần cách mạng tháng Tám, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tỉnh Bình Thuận vững bước tiến lên.	20
- Vận dụng bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Bình Thuận giai đoạn hiện nay.	24
Trao đổi - Kinh nghiệm - Thực tiễn	
- Sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với nâng cao chất lượng công chức, viên chức ở Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.	28
- Trường Chính trị với nhiệm vụ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.	31
- Dân chủ và thực hành dân chủ tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.	33
- Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ thanh tra giáo dục.	36
- Một vài suy nghĩ về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giảng viên ở Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.	38
- Trao đổi một số kinh nghiệm khi triển khai phần mềm thư viện điện tử.	40
Tin hoạt động của trường	
- Khối Thi đua 6 sơ kết phong trào thi đua.	43
- Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận viếng Bảo tàng Hồ Chí Minh (Chi nhánh Bình Thuận).	43
- Kết quả mở lớp 08 tháng đầu năm 2019 của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.	44
- Đại hội chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.	44

Công tác chi đạo, điều hành của Đảng ủy, Ban Giám hiệu.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134/QĐ-TCT

Bình Thuận, ngày 14 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về ứng xử văn hóa
của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 77-QĐ/TU, ngày 03/7/1995 của Tỉnh ủy Bình Thuận về việc thành lập Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận; Quy định số 18-QĐi/TU, ngày 11/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ;

Căn cứ Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG, ngày 26/10/2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về ứng xử văn hóa của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Các phòng, khoa, tập thể và các cá nhân có trách nhiệm thực hiện tốt Quy định này, đồng thời, cụ thể hóa trong Quy chế làm việc của mỗi phòng, khoa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Các phòng, khoa của Trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TCHCTTTL, Ngân.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuận Bích

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về ứng xử văn hóa của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-TCT, ngày 14/5/2019
của Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận)*

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh: Quy chế về ứng xử văn hóa áp dụng với tất cả công chức, viên chức, người lao động (CCVCLĐ), học viên (HV) đang công tác, học tập tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.

2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng thống nhất tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận. CCVCLĐ, HV có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung của quy chế này.

Điều 2. Mục đích

1. Giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa Trường Đảng: ***Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo, chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử.***

2. Là một trong các căn cứ để đánh giá, phân loại, khen thưởng CCVCLĐ, HV hàng năm và cuối khóa học; xử lý trách nhiệm khi CCVCLĐ, HV vi phạm.

Điều 3. Những nguyên tắc chung

1. Phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương và đặc thù của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.

2. Phù hợp với phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh, xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của CCVCLĐ, HV trong công tác, học tập và rèn luyện; xây dựng môi trường làm việc, học tập chuyên nghiệp, dân chủ, văn minh, hiện đại, khoa học, nhân văn.

3. Thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Trường Chính trị tỉnh.

Điều 4. Ứng xử của công chức, viên chức, lao động

1. Trong quan hệ công tác

a. Ứng xử của CCVC lãnh đạo, quản lý

- Gương mẫu về đạo đức, lối sống;
- Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khả năng của VC, LD thuộc thẩm quyền quản lý để bố trí, sắp xếp, giao nhiệm vụ phù hợp;
- Phát huy dân chủ, bình đẳng, không phân biệt đối xử; tạo môi trường và cơ hội để cấp dưới bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, quan điểm;
- Bao dung, tôn trọng và tạo niềm tin đối với cấp dưới; kịp thời động viên, chia sẻ, khó khăn, vướng mắc;
- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá khách quan việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;
- Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp;
- Phối hợp, chia sẻ về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm lãnh đạo quản lý;
- Không gợi ý tặng quà.

b. Ứng xử của CCVCLĐ

- Khách quan, trung thực trong báo cáo, đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến cho công tác tham mưu, quản lý ở lĩnh vực được phân công;
- Thể hiện phong cách mẫu mực của người giảng viên Trường Chính trị tỉnh;
- Chấp hành sự phân công công tác;
- Đảm bảo thời gian làm việc đúng quy định;
- Luôn có ý thức giữ gìn uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị và bản thân;
- Thực hiện kỷ luật phát ngôn, không nói, viết và làm những việc trái với lợi ích của Đảng, Nhà nước và nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống lại những lời nói và việc làm sai trái, xuyên tạc, phản động;
- Không đại diện, nhân danh Trường Chính trị tỉnh trả lời, phát biểu, bình luận với các cơ quan truyền thông khi không có sự ủy quyền của người có thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đó.

- Thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm cá nhân và hiệu quả trong công việc;
- Không ngừng hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu.

2. Ứng xử đối với học viên, người đến liên hệ công tác

- Lắng nghe, tôn trọng ý kiến của học viên; kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của học viên trong phạm vi thẩm quyền;
- Thân thiện với người đến liên hệ công tác.

Điều 5. Ứng xử của học viên

1. Ứng xử với giảng viên, CCVC, LĐ

a. Ứng xử với giảng viên

- Thể hiện thái độ đúng mực trong giao tiếp, ứng xử;
- Cầu thị khi trao đổi ý kiến, thảo luận trên lớp;
- Không dùng quà tặng để mưu lợi cho cá nhân, tập thể.

b. Ứng xử với CCVC, LĐ

- Tôn trọng ý kiến và chấp hành quy định của Trường, quyết định lãnh đạo, quản lý;

- Giữ thái độ khiêm tốn, tôn trọng, lịch sự, hợp tác khi trao đổi công việc.

2. Trong học tập, rèn luyện

- Chia sẻ, giúp đỡ nhau, không chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ;
- Xây dựng, duy trì sự kết nối giữa các học viên với Trường;
- Tuân thủ nội quy, quy chế, quy định của nhà trường;
- Học tập nghiêm túc; tích cực trao đổi, nghiên cứu, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm;
- Thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, rèn luyện lối sống, tác phong chuẩn mực; đấu tranh với các tiêu cực trong học tập và công tác.

Điều 6. Khen thưởng, kỷ luật

CCVCLĐ, HV thực hiện tốt Quy chế được khen thưởng, biểu dương theo quy định hiện hành; trường hợp vi phạm sẽ bị áp dụng mức xử lý tương ứng.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Ban Giám hiệu và toàn thể viên chức, người lao động của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận và học viên đang học tập tại trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế ứng xử văn hóa.

Trưởng phòng, khoa có trách nhiệm quán triệt nội dung Quy chế này cho phòng, khoa mình; đồng thời tham mưu cho Ban Giám hiệu việc lồng ghép Quy định này vào các chuyên đề trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Trường đảm nhiệm./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuận Bích

Kỷ niệm 74 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2019)

**KINH NGHIỆM GIẢI QUYẾT ĐÚNG ĐẮN MỐI QUAN HỆ
GIỮA DÂN TỘC VÀ GIAI CẤP, CHỐNG ĐẾ QUỐC
VÀ CHỐNG PHONG KIẾN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

ThS. Võ Thị Xuân Thuận
Phó trưởng Phòng QLĐT và NCKH

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Với ý nghĩa trọng đại và tầm vóc lớn lao, Cách mạng Tháng Tám đã được nghiên cứu và khai thác dưới nhiều góc độ khác nhau, đặc biệt là những kinh nghiệm quý báu mà cuộc cách mạng này để lại. Bài viết này xin đề cập đến kinh nghiệm giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, chống đế quốc và chống phong kiến trong Cách mạng Tháng Tám.

Đảng ta là người đầu tiên đã vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp trong điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến. Từ việc xác định hai mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với thực dân Pháp xâm lược và tay sai và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến, trong đó mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với thực dân Pháp xâm lược và tay sai là mâu thuẫn

chủ yếu nổi lên hàng đầu, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là “*làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*”; nhiệm vụ của cách mạng là chống đế quốc giành độc lập cho dân tộc và chống phong kiến giành ruộng đất cho dân cày, trong đó chống đế quốc là nhiệm vụ hàng đầu. Như vậy, Đảng ta xác định kẻ thù chủ yếu, trước mắt của cách mạng là thực dân Pháp xâm lược; yêu cầu khách quan, bức thiết nhất của xã hội Việt Nam là phải tiến hành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc chứ chưa phải là đấu tranh giai cấp lên cao như ở các nước tư bản phương Tây.

Mặc dù chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên trong việc giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến lúc bấy giờ đã vấp phải sự phản ứng và phê phán gay gắt từ phía Quốc tế Cộng sản. Song, bằng bản lĩnh và trí tuệ của mình, Đảng ta, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh đã bình tĩnh,

vượt qua các rào cản của những tư tưởng và khuôn mẫu giáo điều, kiên định với mục tiêu đã định. Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thực hiện chính sách cai trị thời chiến hết sức phản động; sau đó, phát xít Nhật xâm lược nước ta, thực dân Pháp chống cự yếu ớt và câu kết với phát xít Nhật thống trị nhân dân ta, làm cho mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với thực dân Pháp - phát xít Nhật và bè lũ tay sai ngày càng gay gắt. Trước những chuyển biến của tình hình, Đảng ta đã liên tiếp mở các cuộc hội nghị để hoạch định chủ trương lãnh đạo cách mạng. Liên tiếp trong 3 hội nghị Ban Chấp hành Trung ương: lần thứ Sáu (11/1939), lần thứ Bảy (11/1940), và đặc biệt là Hội nghị lần thứ Tám (5/1941), Đảng ta đã chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khẳng định: “Nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương”, “Trong lúc này, nhiệm vụ của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, dân tộc”. Nhiệm vụ chống phong kiến lúc này đặt dưới nhiệm vụ chống đế quốc và được thực hiện từng bước bằng cách tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”, chỉ chủ trương tịch thu ruộng đất của đế quốc và tay sai, đồng thời nêu khẩu hiệu giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công. Như vậy với chủ trương

này, Đảng ta chưa đánh vào toàn bộ giai cấp địa chủ mà chỉ đánh vào một bộ phận địa chủ làm tay sai, phản bội quyền lợi dân tộc. Đảng chủ trương: “Trong khi tuyên truyền, không được dùng những khẩu hiệu quá thời... Không nên nói đánh đổ Nam triều phong kiến và tịch thu ruộng đất của địa chủ mà nói diệt trừ bọn Việt gian phản quốc”. Đây là một chủ trương khôn khéo nhằm tập hợp rộng rãi lực lượng toàn dân tộc tạo ra sức mạnh to lớn để thực hiện nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là giải phóng dân tộc.

Chủ trương nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc của Đảng tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943): “Lúc này, nhiệm vụ dân tộc giải phóng cần kíp và quan trọng hơn. Nên Đảng phải thống nhất mọi lực lượng cách mạng dặng mau hoàn thành nhiệm vụ ấy trước... Do đó khẩu hiệu thổ địa cách mạng không thể đề ra lúc này”

Như vậy, từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên đến Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943) đều xác định nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền ở Việt Nam là đánh đuổi đế quốc giành độc lập dân tộc và đánh đổ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày; trong đó, đánh đuổi đế quốc giành độc lập dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu. Đó là chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam cũng như yêu cầu tập hợp lực

lượng cách mạng cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Nhờ đó, Đảng đã động viên và tập hợp được lực lượng toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh to lớn làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Đặt vấn đề lợi ích dân tộc lên trên hết là một sáng tạo lý luận của Đảng ta trong việc giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp cũng như góp phần làm phong phú lý luận đó từ điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa nửa phong kiến. Với một quốc gia bị thế lực ngoại xâm đô hộ, thì đó là một điều hiển nhiên bởi nếu nước mất thì nhà tan, dân tộc bị xâm lược thì giai cấp cũng là thân phận nô lệ.

Trong thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay, việc vận dụng bài học của Cách mạng Tháng Tám về giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Bởi thực tế đã cho ta bài học, có thời kỳ, khi triển khai các nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã có lúc Đảng ta phạm sai lầm nóng vội, chủ quan, duy ý chí, quá nhấn mạnh vấn đề giai cấp nên đã xem nhẹ vấn đề dân tộc trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược phát

triển kinh tế xã hội, dẫn đến lợi ích các giai cấp, tầng lớp không được tính đến đầy đủ và kết hợp hài hòa, sức mạnh dân tộc không được phát huy như một trong những động lực chủ yếu nhất. Nhưng ngay sau đó, Đảng ta đã kịp thời khắc phục có hiệu quả cả về phương diện nhận thức lý luận cũng như trong hoạt động thực tiễn về vấn đề này.

Đại hội IX của Đảng đã đưa ra luận điểm mang tầm khái quát lý luận về quan hệ giai cấp, lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: “*Mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích toàn dân tộc trong mục tiêu chung là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*”.

Đại hội Đảng lần thứ XII đã nêu lên 5 bài học kinh nghiệm, trong đó bài học thứ tư là “*Phải đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết*”. Đây chính là cơ sở để Đảng ta tập hợp và phát huy nguồn lực toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”./.

BÀI HỌC GIÁ TRỊ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VỀ “PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC”

ThS. Nguyễn Thị Hồng Hiếu
Phòng QLĐT và NCKH

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc ta. Tinh thần quật khởi và giá trị to lớn của Cách mạng Tháng Tám đã trở thành động lực to lớn, tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đã 74 năm trôi qua nhưng những bài học của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị, trong đó có bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đoàn kết là một truyền thống quý báu trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc ta. Đoàn kết cũng đã trở thành một giá trị tiêu biểu trong nền văn hoá chính trị Việt Nam hiện đại. Tổng kết kinh nghiệm lịch sử dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “*Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn*”¹.

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết cách mạng tiên tiến nhất của thời đại. Năm 1924, Người từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc), lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, quy tụ những thanh niên - trí thức yêu nước ưu tú, mở nhiều lớp huấn luyện để đào tạo họ thành một lớp cán bộ tài năng,

chuẩn bị cho sự nghiệp dựng Đảng - Cứu nước. Khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đứng ra thống nhất các tổ chức cộng sản, sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 03/02/1930, vấn đề đầu tiên, được Người đưa ra coi như nguyên tắc để gạt bỏ các bất đồng trước đó và đi tới thống nhất phong trào cộng sản Việt Nam là: *Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn là một bước ngoặt quan trọng của cách mạng Việt Nam, tạo ra nhân tố hạt nhân quy tụ sức mạnh đoàn kết dân tộc, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Đây là tiền đề quan trọng nhất cho những bước phát triển tiếp theo và cho thắng lợi hoàn toàn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh ngay từ đầu đã liên minh cách mạng công - nông, tạo

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội 2011, tập 3, trang 256.

nên yếu tố hạt nhân và nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc. Cao trào 1936 - 1939, với điều kiện trong nước và thế giới có nhiều biến đổi quan trọng, Đảng đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đổi mới mạnh mẽ công tác vận động và tổ chức quần chúng. Với sự trở về của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 8 của Đảng họp từ ngày 10 đến 19/5/1941 đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng, mở ra con đường đi tới thắng lợi của cuộc đấu tranh yêu nước, giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Hội nghị khẳng định: *Cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng*; Người viết: *“Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng”*². Hội nghị Trung ương 8 của Đảng và sự ra đời của Mặt trận Việt Minh đánh dấu một bước ngoặt trong đường lối lãnh đạo cách mạng hướng tới việc mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, quy tụ và phát huy cao độ nội lực dân tộc cho một cuộc hồi sinh vĩ đại - bước ngoặt quan trọng quyết định vận mệnh của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, thông qua Việt Minh, dân tộc ta không những đã đoàn kết lại mà lần đầu tiên đoàn kết có hiệu quả cao nhất. Chính vì vậy, tất cả những quyết định của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí

Minh và Việt Minh đều đã được tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân, mọi giai tầng ủng hộ, kể cả các lực lượng vốn đứng ngoài Mặt trận Việt Minh. Kết quả chỉ khoảng hai tuần, được đồng bào cả nước đồng lòng, đồng sức, Cách mạng tháng Tám 1945 đã thắng lợi hoàn toàn trong cả nước.

Như vậy, từ khi ra đời Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất coi trọng việc tập hợp và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân để tạo nên sức mạnh quật khởi trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh đường lối đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc xác định lực lượng cách mạng. Với đường lối đúng đắn ngay từ đầu, Đảng ta đã huy động được sức mạnh của lực lượng toàn dân tộc, nêu cao tinh thần yêu nước, khát vọng độc lập tự do, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm đem sức ta mà tự giải phóng cho ta; đã tập hợp được các tổ chức yêu nước và đông đảo quần chúng nhân dân thành một khối trên tất cả địa bàn rừng núi, nông thôn, đồng bằng và đô thị; trong tất cả mọi giai cấp, tầng lớp xã hội. Không có lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì không thể có thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Bài học về xây dựng phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong Cách mạng Tháng Tám đến nay vẫn còn nguyên giá trị, vẫn “là vấn đề sống còn của cách mạng”. Hiện nay, đất

² Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội 2011, tập 3, trang 230.

nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Những hạn chế trong phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế, mặt trái của kinh tế thị trường đã và đang tác động, làm nảy sinh những mâu thuẫn, bức xúc trong xã hội. Các thế lực thù địch triệt để lợi dụng vấn đề “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”, những sơ hở, yếu kém trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội của ta để xuyên tạc, vu khống, chống phá Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kích động, lôi kéo, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang với nhân dân, v.v. Thực tiễn chỉ ra rằng, sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng chỉ thành công khi tạo được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Do vậy, thời gian tới, chúng ta phải coi trọng và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Đảng, *tiếp tục quán triệt sâu sắc* Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03-6-13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” và *Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về công tác dân vận, nhằm tạo sự*

chuyển biến mạnh mẽ về công tác quan trọng này trong giai đoạn mới của cách mạng. Các ngành, các cấp cần tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, quan tâm chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của nhân dân; nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa. Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, thông qua các phong trào, cuộc vận động, như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xóa đói giảm nghèo”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Đền ơn, đáp nghĩa”, v.v. Bên cạnh đó, cần đặc biệt quan tâm thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát hiện, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh trong đời sống dân cư; giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cơ hội, cục bộ, bè phái, v.v. Qua đó, không ngừng tăng cường tiềm lực chính trị, tinh thần của đất nước và sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám, mỗi công dân Việt Nam cần phải không ngừng rèn luyện, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phát huy tính sáng tạo, truyền thống yêu nước nồng nàn để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”./.

TỪ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO NẮM BẮT THỜI CƠ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VẬN DỤNG VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY

Th.S Huỳnh Thụy Minh Trí
GVC Khoa Xây dựng Đảng

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đánh dấu bước phát triển nhảy vọt trong lịch sử dân tộc ta, đập tan ách áp bức của chế độ thực dân gần 100 năm và chế độ phong kiến đã tồn tại hàng ngàn năm ở nước ta; mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại cho dân tộc ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, trong đó có bài học “nắm vững thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, chủ động, sáng tạo tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền”, được đánh giá là một trong những bài học cốt lõi, góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Trong Cách mạng Tháng Tám, sự nhạy bén nắm bắt thời cơ được thể hiện ngay khi Đảng đưa ra những dự báo về tình thế cách mạng và cơ hội quý báu để dân tộc Việt Nam vùng lên giành chính quyền về tay nhân dân. Ngay khi phát xít Nhật nổ súng lật đổ thực dân Pháp ở Đông Dương (ngày 09/3/1945), Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng đã ban hành Chỉ thị “Nhật - Pháp

bắn nhau và hành động của chúng ta” (ngày 12/3/1945), Hội nghị nhận định tình hình và dự đoán hai tình huống có thể diễn ra và tạo nên một thời cơ “vàng” để nhân dân ta đứng dậy giành chính quyền: thứ nhất là, quân Đồng minh vào Đông Dương đánh Nhật; thứ hai là, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. Đúng như dự đoán thứ hai của Đảng ta: phát xít Đức đầu hàng Đồng minh vô điều kiện vào tháng 5 năm 1945. Đến tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng Đồng minh. Tuyên bố đầu hàng của chính phủ Nhật Bản đã làm cho quân Nhật ở Đông Dương mất tinh thần; chính quyền tay sai hoàn toàn tê liệt.

Trong khi đó, tin Nhật đầu hàng truyền đi khắp nước đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng lên cao chưa từng thấy trong các tầng lớp nhân dân. Các tầng lớp trung gian đã ngã hẳn về phía cách mạng; toàn dân tộc đang sôi nổi đợi giờ khởi nghĩa. Và Đảng ta cũng đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Như vậy, những điều kiện khách quan và chủ quan cho cuộc tổng khởi nghĩa ở nước ta đã hoàn toàn chín muồi; thời cơ cách mạng nghìn năm có một đã

đến, đòi hỏi chúng ta phải hành động mau lẹ và kiên quyết. Trong lúc đó, quân đội các nước đế quốc với danh nghĩa đồng minh chuẩn bị vào Đông Dương tước vũ khí quân Nhật. Vấn đề giành chính quyền được đặt ra như một cuộc chạy đua nước rút với quân Đồng minh.

Trước tình thế vô cùng khẩn cấp và thuận lợi đó, tại Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào từ ngày 13 - 15/8/1945 quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân đồng minh kéo vào Đông Dương. Ngay đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa hạ lệnh tổng khởi nghĩa. Quân Lệnh số 1 đã nêu rõ: "Giờ tổng khởi nghĩa đã đến! Cơ hội có một cho nhân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!... Chúng ta phải hành động cho nhanh với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!"¹

Sau khi Hội nghị toàn quốc của Đảng kết thúc, ngày 16/8/1945, Đại hội quốc dân cũng họp tại Tân Trào đã thông qua lệnh tổng khởi nghĩa của Đảng và 10 chính sách của Việt Minh, quyết định Quốc kỳ, Quốc ca của Việt Nam, lập ra Ủy ban dân tộc giải phóng do Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Đại hội Quốc dân Tân Trào thể hiện sự đoàn kết, nhất trí của toàn thể dân tộc trong giờ phút quyết định vận mệnh của đất nước; biểu thị lòng tin tưởng tuyệt đối của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng

và của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay sau Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"². Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và lệnh tổng khởi nghĩa, nhân dân cả nước triệu người như một nhát tề đứng lên với tinh thần tiên công liên tục và ý chí quyết tâm giành cho được độc lập.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ ngày 14 đến ngày 25/8/1945, tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng diễn ra và giành thắng lợi trên phạm vi cả nước, chính quyền về tay nhân dân. Cờ đỏ sao vàng tung bay ở tất cả các địa phương từ Bắc đến Nam đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Chiều 28/8, Ủy ban dân tộc giải phóng tuyên bố tự cải tổ thành Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Và tại quảng trường Ba Đình, vào ngày 02/9/1945, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám 1945 chứng tỏ, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh có tầm nhìn vượt trước thời gian, xác định đúng thời cơ, nên đã chuẩn bị tốt lực lượng, sẵn sàng chủ động, chớp thời cơ lãnh đạo

¹ Văn kiện Đảng, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2000, t.3, tr. 140.

² Hồ Chí Minh, *toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2011, tập 3, tr 596.

nhân dân ta đứng lên tổng khởi nghĩa giành thắng lợi.

Bảy mươi bốn năm đã trôi qua, những bài học của Cách mạng Tháng Tám 1945 vẫn còn giữ nguyên giá trị. Việc vận dụng, kế thừa và phát triển đúng theo những bài học của Cách mạng Tháng Tám đã giúp Đảng và nhân dân ta tạo nên những thắng lợi vang dội trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại. Hoàn thành sứ mệnh giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp tục lèo lái con thuyền cách mạng vượt qua bao khó khăn, thách thức, đứng vững và thực hiện đường lối mới đổi mới đầy sáng tạo với những đặc trưng riêng, trong đó có nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Sau 33 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, kinh tế tăng trưởng nhanh, cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng cường, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện. Bên cạnh đó, Việt Nam đã mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia; phá được thế bao vây cấm vận thời kỳ đầu đổi mới. Hiện nay, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 10 năm 1990 - 2000 đạt 7,5%, 10 năm 2001 - 2010 đạt 7,25%. Trong những năm 2011-2015, tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 5,5%. Năm 2016 là 6,21%, năm 2017 là 6,81%, năm 2018, mức tăng trưởng 7,08%³. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được nhận thức rõ hơn. Hệ thống pháp luật, chính sách và cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xây dựng tương đối đồng bộ. Với chủ trương tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã tham gia Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, thực hiện các cam kết về Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO). Mở rộng quan hệ với hầu hết các nước lớn: Mỹ, Nhật, Nga... Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ thương mại với hơn 200 nước và vùng lãnh thổ, ký hơn 100 hiệp định thương mại song phương với các nước.

Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, những vấn đề về phát triển văn hóa, xã hội, con người có nhiều tiến bộ. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 200 USD năm 1990 lên 1.168 USD năm 2010, 2.109 USD năm 2015; 2.385 USD năm 2017⁴, 2.587

³ Báo Công Thương (02/1/2019): TS. Trần Thị Tuyết Lan, Viện Kinh tế, Học viện CTQG HCM, Thành tựu hơn 30 năm đổi mới tư duy kinh tế của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

⁴ Báo Công Thương (02/1/2019): TS. Trần Thị Tuyết Lan, Viện Kinh tế, Học viện CTQG HCM, Thành tựu hơn 30 năm đổi mới tư duy kinh tế của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

USD năm 2018⁵. Tỷ lệ thất nghiệp ở nước ta thấp và có xu hướng giảm dần từ 2,88% năm 2010, xuống 2,24% vào năm 2017⁶ và năm 2018 là 2,00%⁷. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh từ 58,1% năm 1993 xuống còn 16% năm 2006 và 9,45% năm 2010; và dưới 5% năm 2015. Sau đó, Chính phủ có quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, 19 tháng 11 năm 2015, về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, theo tiêu chuẩn đó thì tỷ lệ hộ nghèo năm 2016 là 8,93%⁸, năm 2018 là 6,8%, giảm 1,1 điểm phần trăm so với năm 2017⁹. Số trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (2018) là 23,8%, thể nhẹ cân là 13,4% và đang có xu hướng giảm dần. Chính trị - xã hội ổn định. Nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng đạt được những kết quả quan trọng. Hệ thống tổ chức Đảng và nhà nước từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm bớt đầu mối trung gian.

Cùng với việc khẳng định những thành tựu, Đảng ta cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm: Công tác tổng kết thực tiễn nghiên cứu

lý luận còn bất cập. Kinh tế phát triển chưa bền vững, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Những tiêu cực và tệ nạn xã hội ngày càng diễn biến phức tạp. Hiệu quả quản lý điều hành của Nhà nước và chính quyền các cấp còn chưa cao... Do đó, để nắm bắt được thời cơ, vượt qua thách thức, trong điều kiện khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo Đảng phải nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước, chú trọng công tác dự báo, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn thể xã hội. Đó chính là cơ sở để toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay./.



⁵ Theo Tổng cục thống kê, *Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2018*, ngày 28/12/2018.

⁶ Báo Công Thương (02/1/2019): TS. Trần Thị Tuyết Lan, Viện Kinh tế, Học viện CTQG HCM, Thành tựu hơn 30 năm đổi mới tư duy kinh tế của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

⁷ Theo Tổng cục thống kê, *Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2018*, ngày 28/12/2018.

⁸ Báo Công Thương (02/1/2019): TS. Trần Thị Tuyết Lan, Viện Kinh tế, Học viện CTQG HCM, Thành tựu hơn 30 năm đổi mới tư duy kinh tế của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

⁹ Theo Tổng cục thống kê, *Tổng quan kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2018*, ngày 28/12/2018.

PHÁT HUY BÀI HỌC CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀO XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC HIỆN NAY

Trần Thị Lệ Thủy
Khoa Dân vận

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một sự kiện lịch sử vô cùng vĩ đại, là cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang của toàn dân, là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong thời đại mới do Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh lãnh đạo. Thắng lợi đó là sự kết tinh từ nhiều yếu tố, song, một trong những yếu tố có ý nghĩa quyết định là Đảng ta đã phát huy sức mạnh của toàn dân dựa trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức vững chắc, được tổ chức tập hợp trong một mặt trận đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngay từ khi mới ra đời, trong Cương lĩnh Chính trị đầu tiên, Đảng đã xác định mục tiêu của cuộc cách mạng là đấu tranh giành độc lập dân tộc sau đó tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, Đảng ta nhận thức rất rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, muốn thực hiện được mục tiêu nêu trên cũng như cách mạng muốn thắng lợi chỉ riêng một mình đội tiên phong, hoặc chỉ riêng một giai cấp cơ bản là chưa đủ, mà phải huy động, đoàn kết, tập hợp hết sức mạnh của toàn dân trong mặt trận dân tộc thống nhất thật rộng rãi. Vì vậy, ngày 18/11/1930, Hội Phản đế Đồng minh ra đời (hình thức tổ chức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc

Thống nhất Việt Nam), có nhiệm vụ tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân để phát huy sức mạnh của nhân dân nhằm đánh bại kẻ thù. Đặc biệt, sự ra đời của Mặt trận Việt Minh (19/5/1941) có vai trò vô cùng quan trọng liên quan đến việc củng cố khối đoàn kết dân tộc, chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra.

Có thể thấy việc mà Đảng ta có thể phát huy hết sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam đứng lên đấu tranh để giành thắng lợi là do Đảng ta dựa trên cơ sở là nắm bắt được nguyện vọng của nhân dân, đáp ứng được khát vọng độc lập, tự do của quần chúng, gắn lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp nên đã khơi dậy và phát huy được nội lực, giác ngộ được ý thức, nâng lên thành sức mạnh tổng hợp để hàng chục triệu quần chúng đứng lên làm một cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám và giành thắng lợi hoàn toàn.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi là thành quả của Đảng và Mặt trận dân tộc thống nhất, là kết quả của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết một lòng của toàn thể dân tộc Việt Nam đứng lên khởi nghĩa. Điều đó khẳng định, bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng liên minh công nông vững chắc, được tổ chức tập hợp trong một mặt trận đoàn kết dưới

sự lãnh đạo của Đảng là bài học hết sức đúng đắn, là nguồn gốc sức mạnh của Đảng để làm nên thắng lợi. Bài học đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn mà chúng ta đang tiến hành xây dựng đất nước trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước đang có nhiều diễn biến phức tạp, nhất kẻ thù đang lợi dụng nhiều vấn đề nhằm mục đích chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây bạo loạn lật đổ, thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình để chống phá Đảng, chống phá Nhà nước ta. Vì vậy, bài học về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám cần được nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát huy hơn nữa trong giai đoạn hiện nay, trong đó, cần lưu ý những vấn đề sau:

Trước hết, nâng cao nhận thức và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, đại đoàn kết toàn dân tộc là một nguồn sức mạnh vô địch để nhân dân ta thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực tự cường, lòng yêu nước, tự tôn dân tộc cho người dân.

Hai là, tăng cường công tác xây dựng Đảng, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Cần phải đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng để Đảng luôn xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. *Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ.* Đảng phải được xây dựng dựa trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII; đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, xa rời nhân dân.

Bên cạnh đó, tăng cường xây dựng đoàn kết trong Đảng là hạt nhân vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cần phải đẩy mạnh tăng cường mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhân dân. *Chính sự gắn bó ấy là cơ sở, cội nguồn tạo nên sức mạnh của Đảng, nhân lên thành sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân tộc, đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.*

Ba là, Đảng đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, đảm bảo lợi ích hợp pháp chính đáng cho nhân dân, đảm bảo lợi ích hài hòa giữ các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội.

Có thể thấy, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng không có lợi ích nào khác, Đảng luôn đặt lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc lên trên hết và tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng đã xác định.

Đảng luôn quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phải lấy dân làm gốc, đảm bảo đời sống cho người dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của cách mạng. Đảng phải làm tốt công tác chăm lo lợi ích cho nhân dân, từ đó dân mới tin vào Đảng, vào Nhà nước. Có như vậy, mối quan hệ mật thiết của các tầng lớp nhân dân với Đảng, với Nhà nước mới được củng cố, mới được tăng cường và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Bốn là, thực hiện tốt công tác dân vận, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân.

Để làm tốt nội dung này, một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu, là phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân vận, phải xây dựng đội ngũ có năng lực, uy tín, phẩm chất, đạo đức, kinh nghiệm và đặc biệt có cơ chế, chính sách thu hút, tạo điều kiện cho đội ngũ làm công tác này.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn hiện nay, cần đẩy mạnh xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vững mạnh vì đây là tổ chức đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân, là cầu nối giữa

Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Đồng thời, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể nhân dân cần đổi mới nội dung hoạt động, tập trung vào nhu cầu gắn với lợi ích của nhân dân, hướng mạnh về cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp, vận động nhân dân, đặc biệt phát huy vai trò của người có uy tín, lực lượng cốt cán trong cộng đồng dân cư, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo; Kiên quyết đấu tranh phòng chống những âm mưu, thủ đoạn tìm cách chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch.

Như vậy, đoàn kết là truyền thống quý báu, là nguồn sức mạnh của dân tộc ta từ xưa đến nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã đúc kết: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”¹. Câu nói đó đã khái quát một chân lý, đoàn kết là cái gốc làm nên thành công của cách mạng. Chính nhờ vào tinh thần đại đoàn kết của toàn dân tộc đã quy tụ, sức mạnh của cả nước đứng lên không chỉ làm nên làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mà đó còn là động lực để cả nước tiến thẳng lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời gian đến./.



¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.119

PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, TOÀN ĐẢNG, TOÀN QUÂN VÀ TOÀN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN VỮNG BƯỚC TIẾN LÊN

ThS. Đào Thị Thùy Trang
Khoa Lý luận cơ sở

Cách đây 74 năm, ngày 19/8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, toàn thể nhân dân Việt Nam nhất tề đứng dậy làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại: Đập tan xiềng xích của chế độ thực dân, phong kiến; giành lại độc lập dân tộc; khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám là thành tựu rực rỡ của tinh thần, ý chí, trí tuệ của con người Việt Nam, của truyền thống văn hóa Việt Nam. Đó là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, được thử thách, trải nghiệm qua các cao trào cách mạng. Đó là thắng lợi của nghệ thuật tạo thời cơ và nắm bắt thời cơ, tích cực chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Khi thời cơ cách mạng chín muồi, Đảng ta kịp thời phát động toàn dân nổi dậy, lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là thắng lợi của sự kết tinh những truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất của một dân tộc có lịch sử hàng nghìn năm chống ngoại xâm và gần một thế

kỷ đấu tranh chống ách thống trị của chủ nghĩa thực dân; là thắng lợi của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tinh thần tiến công và giá trị to lớn của những bài học kinh nghiệm lịch sử từ Cách mạng Tháng Tám vĩ đại luôn khơi nguồn, bồi đắp sức mạnh cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta bước tiếp chặng đường mới, viết tiếp những trang sử mới hào hùng của dân tộc. Đó là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc chín năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; là chiến thắng vĩ đại “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, thu giang sơn về một mối, đất nước hoàn toàn độc lập, tự do. Đó là những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 33 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám năm xưa, đặc biệt trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, kiến thiết quê hương, các thế hệ người Bình Thuận đã không ngừng sáng tạo, vươn lên, viết tiếp những trang sử tươi đẹp. Trong 7 tháng đầu năm 2019, với tinh thần quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của các

tầng lớp nhân dân, cùng sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp nên tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt được kết quả quan trọng toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng sản phẩm nội tỉnh đạt 8,46% so với năm trước, đây là mức tăng trưởng cao hơn so với chỉ tiêu đề ra, trong đó: nhóm ngành nông lâm thủy sản tăng 3,82%; công nghiệp - xây dựng tăng 14,99% (công nghiệp tăng 15,59%, xây dựng tăng 11,04%); dịch vụ tăng 7,02%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,71%.

Về kinh tế

Trong 7 tháng đầu năm 2019, thu ngân sách đạt 7.640,5 tỷ đồng, tăng 24,44% so cùng kỳ năm trước và chi ngân sách đạt 5.020,2 tỷ đồng, đạt 52,69% dự toán năm. Các tổ chức tín dụng tiếp tục cho vay đi đôi với an toàn và hiệu quả, gắn với thực hiện các chính sách của trung ương và địa phương. Đến 30/6/2019, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 52.632 tỷ đồng, tăng 13,44% so với đầu năm.

Nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản

Từ đầu vụ Hè thu 2019 đến nay lượng mưa tương đối đều, nông dân tập trung xuống giống, đến nay cơ bản hoàn thành việc gieo trồng, đang bước vào giai đoạn chăm sóc cho cây sinh trưởng. Trong 7 tháng đầu năm 2019, diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 83.880,4 ha, tăng 0,5% so vụ cùng kỳ.

Trong 7 tháng đầu năm 2019, tình hình chăn nuôi phát triển ổn định, số lượng gia súc, gia cầm toàn tỉnh tăng

lên. Riêng đối với tình hình chăn nuôi lợn, tuy có xảy ra dịch tả lợn Châu phi tại một số huyện như Đức Linh, Tân Linh, Hàm Thuận Bắc, Hàm Tân,.. nhưng không ảnh hưởng lớn đến sự phát triển tổng đàn.

Diện tích rừng trồng đạt 2.432 ha, tăng 2,4% so cùng kỳ. Giao khoán bảo vệ rừng đã thực hiện 128.536 ha, đạt 106,2% kế hoạch. Khoanh nuôi tái sinh rừng đã thực hiện chuyển tiếp đạt 5.710ha, đạt 100% kế hoạch.

Sản lượng thủy sản đạt 124.628,5 tấn, tăng 1,48% so với cùng kỳ và đạt 55,78% so với kế hoạch năm. Trong đó, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 1.646,8 ha, tăng 2,43% so với cùng kỳ; Khai thác thủy sản đạt 116.460,1 tấn, tăng 1,4% so cùng kỳ (khai thác biển đạt 116.115,2 tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ, khai thác nội địa đạt 359,9 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ)

Sản lượng sản xuất giống thủy sản, chủ yếu là tôm giống đạt 15,2 tỷ con, tăng 4,51% so cùng kỳ và đạt 63,10% kế hoạch. Công tác quản lý về nguồn gốc tôm, giám sát con giống luôn được tăng cường.

Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản luôn được tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm khi sử dụng các biện pháp khai thác mang tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản như giã cào, mắt lưới nhỏ so quy định, xung điện, chất nổ,...

Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 21,74% so cùng kỳ năm trước, cao hơn

nhiều so mức tăng 17,07% của cùng kỳ năm 2018. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh 2010 đạt 16.150 tỷ đồng, đạt 56,75% kế hoạch, tăng 11,8% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Công nghiệp khai khoáng 323,4 tỷ đồng, tăng 4,18%; công nghiệp chế biến chế tạo 9.262,9 tỷ đồng, tăng 4,07%; sản xuất và phân phối điện đạt 6.397,3 tỷ đồng (tăng 24,17%).

Xuất, nhập khẩu

Trong 7 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 258,4 triệu USD, tăng 5,89% so cùng kì năm trước, trong đó: nhóm hàng thủy sản đạt 74,3 triệu USD; hàng nông sản đạt 6,2 triệu USD; hàng may mặc đạt 107,7 triệu USD. Xuất khẩu du lịch đạt 159,9 triệu USD, tăng 16,54% so với cùng kì năm trước.

Nhập khẩu đạt 584,5 triệu USD tăng 60,8% so cùng kỳ năm trước. Và việc tăng nhập khẩu là do các công ty sản xuất điện nhập khẩu máy móc thiết bị ngành điện.

Đầu tư phát triển

Trong 7 tháng đầu năm 2019, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước đạt 1.400 tỷ đồng, tăng 9,39% so cùng kỳ năm trước, trong đó vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh thực hiện 1.069,2 tỷ đồng, tăng 14,43% so cùng kỳ năm trước, vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 291,8 tỷ đồng, vốn ngân sách nhà nước cấp xã 39 tỷ đồng.

Thương mại, giá cả

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 32.546,4 tỷ đồng, tăng

12,49% so cùng kỳ năm trước, trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 21.621,2 tỷ đồng, tăng 12,14%; doanh thu đạt 10.925,1 tỷ đồng, tăng 13,19%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7 giảm 0,14% so với tháng 6. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 7 tháng năm 2019 tăng 2,08% so với bình quân 7 tháng năm 2018.

Du lịch

Hoạt động du lịch và dịch vụ phục vụ khách du lịch tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Hầu hết các doanh nghiệp, cơ sở đều có sự đầu tư về cơ sở vật chất, nhân lực nên chất lượng phục vụ khách được đảm bảo, tính chuyên nghiệp ngày càng rõ nét. Trong 7 tháng năm 2019, số lượt khách đến tỉnh Bình Thuận là 3.460,1 ngàn lượt khách, đạt 54,06% kế hoạch năm, tăng 12,44% so cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu nổi bật như trên thì tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận trong năm 2018 vẫn còn tồn tại một số khó khăn, thách thức, đó là: Thời tiết chưa thật sự thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất vụ Hè thu 2019. Giá cả nhiều mặt hàng nông sản thiếu ổn định, kim ngạch xuất khẩu nông sản, thủy sản giảm so cùng kỳ năm trước. Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra trên địa bàn tỉnh; Một số dự án vốn ngân sách nhà nước tiến độ triển khai khởi công mới còn chậm. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng của một số dự án chưa đáp ứng nhu cầu thực tế đặt ra. Số lượng đầu tư các dự án ngoài ngân sách, đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa nhiều; Hoạt động tín

dụng chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tiêu dùng cho người dân, dẫn đến tình trạng hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh vẫn còn tiếp diễn phức tạp; Tỷ lệ học sinh phổ thông bỏ học tăng so cùng kỳ. Công tác tuyển sinh các nghề ở trình độ trung cấp, cao đẳng được tăng cường nhưng kết quả tuyển sinh còn ít. Việc triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn chậm, đào tạo nghề chưa gắn kết với nhu cầu lao động của các doanh nghiệp. Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động chưa mạnh.

Năm 2019, một năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với nhiều sự kiện kỷ niệm lớn. Năm kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để xây dựng tỉnh Bình Thuận ngày càng phát triển tươi đẹp hơn, trong thời gian tới, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tỉnh Bình Thuận đã và đang quyết tâm thực hiện thắng lợi các giải pháp sau: Tiếp tục phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các khâu đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Mặt khác, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân không ngừng chăm lo công tác xây dựng,

chính đốn Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa; tích cực đấu tranh đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tập trung chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV. Thực hiện đạt kết quả cao nhất các chương trình, kế hoạch đã đề ra cho các năm 2019 và 2020, phấn đấu hoàn thành thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII.

Có thể khẳng định, năm 2019, là năm có ý nghĩa quan trọng đối với tỉnh Bình Thuận, năm tăng tốc, bứt phá hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020). Tin tưởng rằng, tinh thần Cách mạng Tháng Tám đã và đang là động lực to lớn cổ vũ, khích lệ toàn Đảng bộ, toàn thể nhân dân trong tỉnh chung sức chung lòng vượt qua khó khăn thách thức, hăng hái thi đua, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đề ra trong năm 2019, lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV./.

VẬN DỤNG BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở BÌNH THUẬN GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Quang Châu
Khoa Lý luận cơ sở

Cách đây 74 năm, tháng 8 năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Cuộc Tổng khởi nghĩa lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến tay sai tháng Tám năm 1945 của nhân dân ta diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu đã trở thành hình mẫu độc đáo trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc dân chủ nhân dân ở các nước do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Cách mạng tháng Tám thành công đã mở ra bước ngoặt vĩ đại cho dân tộc ta, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó có việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây chính là việc vận dụng tài tình, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn nước ta lúc bấy giờ đồng thời cũng là bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) của Đảng và sự ra đời của Mặt trận Việt Minh đánh dấu bước ngoặt trong đường lối lãnh đạo cách mạng

hướng tới việc mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, quy tụ và phát huy cao độ nội lực dân tộc cho một cuộc cách mạng vĩ đại. Kể từ đây, chủ trương đoàn kết dân tộc của Đảng được đặt trên cơ sở của chính chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Chủ trương này được thực hiện nhất quán trong công tác vận động quần chúng của Đảng. Với sự ra đời của Mặt trận Việt Minh, lần đầu tiên Mặt trận Dân tộc Thống nhất đã trở thành hiện thực và phát huy vai trò mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, Mặt trận Việt Minh không chỉ làm cho khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng, mà còn là phương tiện nâng lực lượng của khối đại đoàn kết ấy lên một trình độ mới - Đại đoàn kết quy tụ dân tâm có hệ tư tưởng, có tổ chức, có lãnh đạo.

Đầu năm 1945, cục diện chiến tranh thế giới thứ hai có những thay đổi, quân Đồng minh đã giành được những thắng lợi trên các mặt trận, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng nước ta. Đêm 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, trước tình hình đó, Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị và ban hành Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta nhận định: thời cơ giành thắng lợi của nước ta đã tới. Đêm 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1: Hiệu triệu toàn dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 14/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) nhận định thời cơ đã đến, quyết định tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào Đông Dương. Ngày 16 và 17/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào, tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng. Trong thư kêu gọi đồng bào cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”*¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, thông qua Mặt trận Việt Minh, toàn thể dân tộc ta đã đoàn kết lại tạo nên một sức mạnh thống nhất. Chính vì vậy, tất cả những quyết định của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh đều được tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân, kể cả các lực lượng vốn đứng ngoài Mặt trận Việt Minh ủng hộ. Sức mạnh vật chất, lực lượng vật chất của nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được hun đúc, bồi đắp, phát triển và thực hiện theo nguyên tắc: không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, mọi thành phần kinh tế, mọi giới và mọi thành

viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam quy tụ trong Mặt trận Việt Minh đã góp phần làm lên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập: *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”*². Chúng ta thấy rõ ràng, cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một cuộc khởi nghĩa toàn dân: Toàn dân nổi dậy, cả nước đồng lòng đứng lên. Trong những ngày sôi sục của Tổng khởi nghĩa tháng Tám, Mặt trận Việt Minh không những huy động được hàng triệu công nhân, nông dân, thanh niên, học sinh, trí thức xuống đường biểu tình, đấu tranh mà còn tranh thủ sự ủng hộ của một số địa chủ, tư sản dân tộc.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã chứng tỏ nghệ thuật lãnh đạo, chỉ đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặc biệt, Đảng ta đã xây dựng và phát huy cao độ sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một sự kiện đánh dấu mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Thành công của cách mạng Tháng Tám đó là sự thống nhất, là sự đoàn kết của toàn dân mà trung tâm hạt nhân quy tụ sức mạnh đó là Mặt trận Việt Minh. Lòng

¹. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 3, Nxb. CTQG, H.2011, tr. 596.

². Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG, H.2011, tr. 4

yêu nước và sức mạnh của toàn dân được thổi bùng lên trong cách mạng tháng Tám đã tiếp tục được phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Phát huy tinh thần đó, trong suốt 74 năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Thuận luôn cố gắng hết mình, một lòng chung tay xây dựng quê hương, viết thêm những trang sử mới trong bản anh hùng ca của dân tộc. Trong những năm qua Ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã thực sự trở thành ngày hội của các cộng đồng dân cư với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, mang đặc trưng của từng khu dân cư.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự đồng lòng, nhất trí của toàn thể các tầng lớp nhân dân, các thôn, khu phố trong tỉnh đã đoàn kết thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” với 5 nội dung: 1. Toàn dân đoàn kết giúp nhau giảm nghèo bền vững, tích cực tham gia phát triển kinh tế, ổn định đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng; 2. Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa, chăm lo sự nghiệp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, phát huy truyền thống đền ơn đáp nghĩa, tương thân, tương ái; 3. Toàn dân đoàn kết tham gia bảo vệ môi

trường ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng cảnh quang môi trường xanh, sạch, đẹp; 4. Toàn dân đoàn kết chấp hành pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; 5. Toàn dân đoàn kết phát huy dân chủ, tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Bên cạnh đó, cuộc vận động đã phát huy được tính tích cực, sáng tạo và nội lực của người dân, cộng đồng dân cư trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh và các tổ chức thành viên cùng cấp phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới như tiêu chí về văn hóa, giáo dục, dân số, môi trường, sản xuất, lao động, xây dựng kết cấu hạ tầng, an ninh trật tự, xây dựng hệ thống chính trị...

Tính đến năm 2018, toàn tỉnh đã có 56/96 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đảo Phú Quý cũng được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Đặc biệt, tinh thần đoàn kết các dân tộc ngày càng thắt chặt thông qua ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc”. Có 100% thôn, khu phố đều tổ chức các hoạt động ngày hội thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Thông qua ngày hội, các khu dân cư tổ chức nhiều hoạt động thiết thực tập trung xây dựng nông thôn mới như vận động nhân dân đóng góp ngày công, kinh phí tổ chức sửa chữa, nâng cấp, làm mới đường giao thông; thực hiện lắp đặt điện chiếu sáng tại các trục đường thôn, xóm; khu dân cư huy động nhân dân làm vệ sinh môi trường... Thông qua các

cuộc vận động, năm 2018 người dân đã tích cực đóng góp 9 tỷ đồng, 2000 ngày công lao động; làm mới, sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng 45km đường giao thông nông thôn, nạo vét 1,7km kênh mương nội đồng, 9 cầu, cống. Phong trào ánh sáng nông thôn với mô hình bảo vệ môi trường: “Sáng, xanh, sạch, đẹp” đến nay đã phủ kín đến các xã thuộc huyện Đức Linh, Tân Linh, Phú Quý và đang nhân rộng ra các địa phương khác. Qua đó cho thấy, bà con nhân dân đã tích cực tham gia phong trào làm sạch đường làng, ngõ xóm, thu gom rác thải; đóng góp kinh phí và công lao động để xây dựng cống, mương thoát nước, trồng cây xanh ở khu dân cư, xây dựng các công trình hồ rác hợp vệ sinh, góp phần bảo vệ môi trường ở cộng đồng dân cư và hộ gia đình...

Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của cả dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đặt ra, trong thời gian tới, toàn thể Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Thuận cần quan tâm, coi trọng thực hiện tốt những giải pháp chủ yếu sau:

Một là, Mặt trận các cấp trong tỉnh quyết tâm phấn đấu khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ra sức tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Hai là, vận động nhân dân thi đua lao động sáng tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của địa phương và đất nước. Phấn đấu hàng năm công nhận hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa từ 90% trở lên so với hộ đăng ký hàng năm, 80% thôn, khu phố trở lên được công nhận danh hiệu thôn mới, khu phố văn hóa hàng năm. Nhằm phát huy dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát và phản biện xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Ba là, tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp công tác giữa Mặt trận với cơ quan nhà nước, xây dựng tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, đồng thời đổi mới phương thức hoạt động.

Trước những cơ hội mới, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức đặt ra trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước nói chung và của tỉnh Bình Thuận nói riêng, Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và sự đồng thuận của toàn xã hội nhằm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra trong năm, tiến tới lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV./.

Trao đổi - Kinh nghiệm - Thực tiễn.

SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

**ThS. Dũng Văn Duy
Phó Hiệu Trưởng**

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, thực sự dân chủ, khách quan và khoa học nhằm thực hiện được mục tiêu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Nghị quyết 18-NQ/TW đề cập nhiều khía cạnh, trong đó nhấn mạnh đến việc “*Cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp*”; “*Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”. Đây là nội dung rất quan trọng, vừa cơ bản, vừa cấp bách, đồng thời là vấn đề nhạy cảm, liên

quan đến tâm tư, tình cảm, quyền lợi của hàng triệu cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Quán triệt nghiêm túc Nghị quyết Trung ương và kết luận của Bộ Chính trị, của Học viện CTQG Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Bình Thuận. Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ đã được phân công, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách tinh giản biên chế đến công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý. Bước quan trọng tiếp theo là việc rà soát, sắp xếp và kiện toàn tổ chức, bộ máy của nhà trường được kết hợp với việc thực hiện Quy định 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông báo số 924-TB/HVCTQGHCN, ngày 24/12/2018 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về kết luận của đồng chí Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tại Hội

ng nghị triển khai Quy định 09-QĐi/TW của Ban Bí thư và Quy định số 18-QĐi/TU, ngày 11/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh.

Để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã tổ chức hội nghị để quán triệt sâu rộng Quy định 09 của Ban Bí thư, Thông báo số 924 và Quy định 18 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động. Sau hội nghị, Đảng ủy Trường đã họp cho ý kiến về phương thức, quy trình tổ chức triển khai thực hiện để đưa ra lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt. Sau đó, Ban Giám hiệu Trường đã tổ chức 03 cuộc họp để lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của đội ngũ cán bộ chủ chốt; từ đó, lựa chọn phương án triển khai phù hợp với đặc thù của đơn vị trên cơ sở Đề án sắp xếp và kiện toàn tổ chức, bộ máy của nhà trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1372-QĐ/TU, ngày 11/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận. Theo đó, tổ chức, bộ máy của Trường thu gọn đầu mối từ 07 phòng, khoa xuống còn 05 phòng, khoa.

Thực hiện tốt chủ trương trên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu chủ trọng đến phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện: **trước hết**, cần làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh

giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo chủ chốt các phòng, khoa và sự đồng thuận trong công chức, viên chức nhà trường. **Thứ hai**, rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp, nhằm tiến tới nâng cao chất lượng đội ngũ này phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị. **Thứ ba**, chú trọng công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức để bảo đảm cách làm đúng thực chất gắn với việc thực hiện nghiêm túc việc phân loại, đánh giá công chức, viên chức hàng năm để đưa ra khỏi bộ máy những người không đủ phẩm chất, năng lực trong thực hiện nhiệm vụ và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức nhà trường.

Sắp xếp tổ chức, bộ máy gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận có đủ phẩm chất chính trị, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động ngang tầm với yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và những yêu cầu của tiến trình hội nhập quốc tế là vấn đề quan trọng đang đặt ra. Do đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục quán triệt một cách sâu sắc và vận dụng hiệu quả những giải pháp cơ bản:

Một là, nâng cao chất lượng quy hoạch đội ngũ công chức, viên chức của Trường theo nhiệm kỳ gắn với rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm. Xác định đối tượng quy hoạch là công chức, viên chức ở từng phòng, khoa. Nội dung quy hoạch bao gồm những yêu cầu về phẩm

chất chính trị, đạo đức lối sống và năng lực của công chức, viên chức. Quy hoạch công chức, viên chức là một quy trình, vì vậy cần thực hiện tốt các bước của quy trình một cách đầy đủ, chặt chẽ. Cần tạo nguồn công chức, viên chức để đưa vào quy hoạch, đây là khâu quan trọng quyết định hiệu quả của công tác quy hoạch của nhà trường.

Hai là, nâng cao chất lượng tuyển dụng viên chức, xem đây là một khâu rất quan trọng, quyết định chất lượng của đội ngũ viên chức hiện tại và tương lai của trường. Để nâng cao chất lượng của công tác này khi tuyển dụng phải xây dựng các tiêu chuẩn tuyển dụng, coi trọng cả đức và tài, lấy đức làm gốc. Kết quả tuyển dụng phụ thuộc nhiều vào quy trình và việc tổ chức thực hiện việc tuyển dụng. Tuyển dụng công chức, viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm và căn cứ vào chỉ tiêu biên chế cấp trên giao cho Trường.

Ba là, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Trường. Công tác đào tạo bồi dưỡng phải hướng vào mục tiêu xây dựng đội ngũ công chức, viên chức nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu, có khả năng giảng dạy và làm việc đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Chú trọng đào tạo bồi

dưỡng đội ngũ công chức, viên chức trẻ, nữ có năng lực và đội ngũ cán bộ quản lý.

Bốn là, tăng cường và nâng cao chất lượng công tác đánh giá, thanh tra, kiểm tra mọi hoạt động công tác của công chức, viên chức. Xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá cụ thể, phù hợp với từng đối tượng, phù hợp với từng chức danh chuyên môn và chức danh lãnh đạo quản lý.

Năm là, kiến nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện và giải quyết tốt chế độ chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức của Trường. Xây dựng chế độ chính sách phù hợp, tương xứng với tính chất, đặc thù công việc của nhà trường.

Sáu là, tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị, tạo môi trường làm việc theo hướng kỷ cương, kỷ luật, đổi mới, sáng tạo và hiệu quả; công chức, viên chức của Trường đều bình đẳng trong thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật.

Với những kết quả đã đạt được, chúng ta tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của tập thể Đảng ủy và Ban Giám hiệu, sự đồng thuận của CCVC trong nhà trường, việc xây dựng và nâng cao chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức của Trường sẽ đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị do Tỉnh nhà giao./.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ VỚI NHIỆM VỤ GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

ThS. Trần Thị Minh Hoài
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế - xã hội, ngày càng khẳng định vị thế của quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thành công này chính là vai trò lãnh đạo của Đảng. Trước hết, đó là sự đúng đắn từ nền tảng tư tưởng khoa học và cách mạng. Đảng ta lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn đất nước để đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Trong tình hình mới, với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, sự phát triển của mạng xã hội, những vấn đề nảy sinh từ mặt trái kinh tế thị trường cùng với những thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam, nhất là việc tấn công vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã đặt ra nhiều vấn đề mới trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Do vậy, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nghị quyết nhấn mạnh cần tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận thức càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa

Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Với vai trò là đơn vị thực hiện nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, trường chính trị cấp tỉnh cần thực hiện tốt chức năng của mình nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Một, tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên đảm bảo đạo đức, năng lực, trình độ để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. Giảng viên trường chính trị phải luôn trau dồi đạo đức cách mạng, nói đi đôi với làm, là tấm gương cho học viên noi theo. Luôn chú trọng việc học tập bổ sung kiến thức để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Bên cạnh đó, giảng viên phải là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, là người truyền “lửa” cho học viên, tạo niềm tin cho học viên vào lý tưởng cách mạng. Giảng viên phải nắm chắc và có khả năng lý giải những vấn đề giữa lý luận và thực tiễn đang đặt ra, làm rõ giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (kể cả những điểm hạn chế trong các quan điểm do lịch sử đã vượt qua), tránh việc giảng dạy theo kiểu một chiều, chung chung, không sâu.

Hai, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc giảng dạy lý luận chính trị thường được xem là khô và khó, hầu như tuân thủ theo tài liệu, giáo trình chung. Do vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy

sẽ tạo “sức hút” cho học viên. Trong mỗi bài giảng, không dàn trải, nên xoáy sâu vào vấn đề trọng tâm gắn với nhiệm vụ của học viên tại các địa phương, đơn vị; sao cho qua mỗi bài học, mỗi chuyên đề, học viên phải xác định được nhiệm vụ của bản thân. Người giảng viên cần liên hệ, lựa chọn những vấn đề mới, thực tiễn đang đặt ra để đưa vào bài giảng một cách hợp lý; tạo nhiều tình huống cho học viên tham gia trao đổi, xử lý và cả nêu vấn đề để tranh luận lại với giảng viên.

Ba, nâng cao việc đánh giá chất lượng học viên. Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đi vào thực chất, việc đánh giá kết quả học tập của học viên là một trong những giải pháp quan trọng. Theo đó, cần đổi mới, đa dạng các hình thức thi, kiểm tra cuối môn của học viên; trong đó, tăng cường hình thức thi vấn đáp (đây là hình thức dễ sàng lọc, đánh giá chất lượng). Đối với những học viên có kết quả không đạt yêu cầu sau 2 lần thi, phải học lại môn (theo quy chế của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh). Định kỳ, kết quả thi cuối môn sẽ được gửi về ban tổ chức các huyện, thị, thành ủy hoặc cơ quan cử người đi học; trên cơ sở đó, cùng với nội dung rèn luyện suốt quá trình học tập sẽ là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên cuối năm (hiện nay, chủ yếu áp dụng chặt chẽ đối với các lớp hệ đào tạo tập trung).

Bốn, xây dựng chương trình bồi dưỡng, tập huấn phù hợp. Nội dung các lớp tập huấn, bồi dưỡng do trường chính trị phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tổ chức cần tiếp tục được xây dựng cho phù hợp với đối tượng, đáp ứng yêu cầu của người học. Theo quy định, từ năm 2019, việc thành lập hội đồng thẩm định nội dung tại các trường chính trị (trước khi tham mưu UBND tỉnh ban hành nội dung chương trình), phần nào đã đáp ứng được yêu cầu này. Tuy nhiên, trong thời gian đến, cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng các chương

trình bồi dưỡng chức danh cụ thể với nội dung sát hợp hơn, trên cơ sở tham khảo ý kiến của người học.

Năm, xây dựng các trường chính trị đảm bảo các điều kiện về dạy và học. Các điều kiện về hạ tầng cơ sở cần phải được đảm bảo để tạo thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường (phòng làm việc, phòng học, thư viện, phòng nghỉ, nhà ăn, phòng tập thể dục...). Bên cạnh đó, cần có thêm các phòng học chức năng để hỗ trợ thêm cho học viên như phòng máy vi tính, phòng kỹ năng thuyết trình, trả lời phỏng vấn...

Sáu, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bên cạnh công tác tuyên truyền, giảng dạy, mỗi giảng viên và học viên trường chính trị cần có những hoạt động rõ nét hơn trong việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Chẳng hạn như việc trao đổi thẳng thắn với học viên về những thông tin xấu, độc và làm rõ quan điểm về vấn đề này; tham gia có trách nhiệm trên mạng xã hội, thể hiện chính kiến, bình luận trên mạng xã hội khi đọc những thông tin xấu, độc; kịp thời phát hiện các cán bộ, đảng viên có những quan điểm, tư tưởng sai trái để phản ánh với đơn vị chủ quản; viết các bài xã luận đăng trên báo, tạp chí với nội dung đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng; vận động người thân trong gia đình, nhân dân hiểu rõ và chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước...

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, công cuộc đổi mới, bảo vệ Nhân dân; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Do vậy, là một trong những lực lượng chính trên mặt trận tư tưởng, đội ngũ giảng viên trường chính trị cần xác định và thực hiện tốt vai trò của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu hiện nay của Đảng ta./.

DÂN CHỦ VÀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

Lê Văn Huy
Khoa NN-PL

Mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân vừa là mục tiêu vừa là động lực của phát triển xã hội. Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng trong việc phát huy dân chủ và thực hành dân chủ và căn cứ vào các văn bản của Đảng, hệ thống pháp luật của nhà nước về vấn đề thực hành dân chủ. Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đã xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường nhằm tập hợp trí tuệ của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động (CC, VC, NLĐ) và học viên để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị gắn với xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Dân chủ và thực hành dân chủ tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận được thể hiện ở các nội dung như sau:

Một là, dân chủ trong việc “biết”, “bàn” của CC, VC, NLĐ.

Thực hiện tốt nguyên tắc *tập trung dân chủ* mọi nội dung liên quan đến nghĩa vụ cũng như quyền lợi của CC, VC, NLĐ, học viên đều đưa ra bàn cãi mở hơn, trên cơ sở dân chủ. Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường diễn ra thường xuyên

liên tục. Qua thực tiễn cho thấy các nội dung CC, VC, NLĐ được biết và tham gia đóng góp ý kiến như: kinh phí và quyết toán kinh phí hoạt động hàng năm; các khoản thu nhập tăng thêm hàng năm; công khai tài sản...; một số nội dung về công tác tổ chức cán bộ (tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm,...); quy chế Thi đua - Khen thưởng; chế độ chính sách liên quan đến CC, VC, NLĐ và học viên; đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu... Các nội dung này được công khai dán niêm yết tại bản tin thông báo hoặc thông báo trong hội nghị CC, VC, NLĐ hàng năm để CC, VC, NLĐ được biết và tham gia ý kiến, phản hồi.

Dân chủ trong công tác cán bộ: Công tác bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo chặt chẽ, công khai, dân chủ, khoa học và có nhiều đổi mới. Đặc biệt, dân chủ được thực hiện rộng rãi trong việc sắp xếp bộ máy của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận theo Quy định 18-QĐi/TU, ngày 11/01/2019 của Tỉnh ủy Bình Thuận quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh do làm tốt

công tác tư tưởng, mở rộng dân chủ, đã tạo được sự đồng thuận cao, hầu hết cán bộ đảng viên sau sắp xếp lại đã yên tâm công tác phát huy tốt trên cương vị mới.

Việc quy hoạch, đánh giá, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng quản lý cán bộ đều được thực hiện theo đúng nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, tổ chức lấy ý kiến của đội ngũ cán bộ chủ chốt về quy hoạch, bổ nhiệm, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trước khi trình lên Đảng ủy xem xét quyết định. Trong giải quyết chế độ chính sách: Ban giám hiệu đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo các văn bản pháp luật liên quan đến viên chức để đảm bảo được tối ưu nhất về quyền lợi đến CC, VC, NLD. Đáng chú ý nhất là năm 2016 đã kịp thời tổ chức xét tuyển đặt cách cho 10 đồng chí (02 chuyên viên, 08 giảng viên tập sự) sau đó chuyển ngạch giảng viên 08 đ/c để được hưởng chế độ phụ cấp 45%. Bên cạnh đó, việc nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nhà giáo được thực hiện đúng quy trình, đã tạo bầu không khí mới, tạo điều kiện cho CC, VC, NDL yên tâm công tác.

Trong phân công công việc: đối với Khoa chuyên môn bài giảng được Trưởng khoa trực tiếp phân công trên cơ sở lấy ý kiến của các thành viên trong khoa và trình Ban Giám hiệu duyệt. Bên cạnh đó, lãnh đạo phòng căn cứ vào trình độ năng lực, chuyên môn của từng viên chức, người lao động phân công công việc hợp lý tạo ra sự chủ động, sáng tạo trong công việc giúp

viên chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Dân chủ trong thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ: dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu đã chỉ đạo Phòng chức năng hàng năm tổ chức rà soát sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ gửi đến từng CC, VC, NLD để góp ý từ đó đưa ra Hội nghị CC, VC, NLD lấy ý kiến thống nhất nhằm phù hợp với thực tế đã tạo sự khách quan, minh bạch, công khai trong sử dụng kinh phí. Ngoài ra, trong quản lý và công khai tài chính, việc lập dự toán, quyết toán và công khai tài chính ngân sách theo đúng quy định của pháp luật, phát huy vai trò giám sát của CC, VC, NLD. Đảm bảo chi tiêu đúng các định mức chi, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của nhà nước, nhằm đảm bảo quyền lợi cho CC, VC, NLD. Hàng năm đến Hội nghị CC, VC, NLD nhà trường sẽ công khai tài chính năm.

Bên cạnh, các quy định liên quan đến học viên như: chế độ, chính sách, quyền lợi, nội quy, quy chế học tập, điểm thi, kiểm tra, bình bầu thi đua khen thưởng, được công khai đăng tải trên trang thông tin điện tử nhà trường. Hàng năm tổ chức họp rút kinh nghiệm học tập và lắng nghe ý kiến góp ý về các nội dung liên quan đến học tập và phục vụ tại các lớp trung cấp LLCT hệ tập trung.

Hai là, dân chủ trong việc “kiểm tra” và giám sát

Kiểm tra là khâu cuối cùng của phương châm “*dân biết, dân bàn, dân kiểm tra*”. Để đảm bảo cho CC, VC,

NLĐ trong cơ quan thực hiện giám sát có hiệu quả, nhà trường đã công khai minh bạch các hoạt động từ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, đề bạt, bổ nhiệm chức vụ, luân chuyển viên chức; công khai các hoạt động về tài chính... thông qua cuộc họp hoặc niêm yết bằng văn bản tại cơ quan để toàn thể mọi CC, VC, NLĐ trong cơ quan được biết và là căn cứ để kiểm tra, giám sát.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ban thanh tra nhân dân, Tổ Thanh tra giáo dục thực hiện giám sát thường xuyên và thanh, kiểm tra với nhiều nội dung: thanh tra toàn diện, thanh tra kỳ thi tốt nghiệp cuối khóa, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí, sử dụng tài chính và thực hiện DCCS; thanh tra việc phân công chuyên môn, đặc biệt kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU của Tỉnh ủy đối với việc thực hiện giờ giấc làm việc và trách nhiệm công tác của CC, VC, NLĐ nhà trường... trong quá trình kiểm tra, giám sát chưa phát hiện ra hành vi vi phạm của CC, VC, NLĐ. Việc tham gia của lực lượng CC, VC, NLĐ vào các hoạt động kiểm tra, giám

sát trong thời gian qua đã góp phần giúp cho hoạt động của nhà trường đi vào thực chất hơn.

Đảng ủy; Ban Giám hiệu nhà trường; lãnh đạo các đoàn thể, các khoa, phòng đã thực hiện đúng trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ. Phát huy tốt vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền cho CC, VC, NLĐ thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan. Thực hiện tốt công tác phối hợp kiểm tra, giám sát nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, thực hiện quyền dân chủ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của CC, VC, NLĐ. Ngoài hội nghị CC, VC, NLĐ, hàng năm Đảng ủy, Ban Giám hiệu phối hợp tổ chức lắng nghe ý kiến đóng góp của quần chúng về các chế độ, chính sách đối với CC, VC, NLĐ và học viên...; tôn trọng, lắng nghe ý kiến góp ý và không có hành vi trù dập đối với VC, NLĐ từ đó góp phần mang lại hiệu quả cao trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và tạo nên bầu không khí thực sự dân chủ tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận./.



MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ THANH TRA GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

Th.S Võ Thị Thanh Hải
GVC Khoa Xây dựng Đảng

Xác định tầm quan trọng của bộ quy chế về quản lý đào tạo do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành năm 2019; trong đó, cần tổ chức triển khai thực hiện “Quy chế Thanh tra đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” có hiệu quả: Đảng uỷ, Ban Giám hiệu trường Chính trị Bình Thuận đã triển khai đến CC, VC, giảng viên của các phòng khoa trong trường nhận thức được tầm quan trọng về hoạt động công tác thanh tra của tổ thanh tra với mục đích “phòng bệnh hơn chữa bệnh”.

Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đã ban hành quyết định số 107/QĐ-TCT, ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc thay đổi, bổ sung thành viên Tổ Thanh tra Giáo dục của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận. Tổ Thanh tra giáo dục gồm 03 đồng chí hoạt động kiêm nhiệm, chịu sự quản lý trực tiếp của Hiệu trưởng, giúp Hiệu trưởng và Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện thanh tra về công tác đào tạo, bồi dưỡng. Căn cứ vào quy định chung về nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của tổ Thanh tra đào tạo, bồi dưỡng; tổ thanh tra có các nhiệm vụ như sau: tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm của nhà trường; thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến đào tạo, bồi

dưỡng của nhà trường; thanh tra việc thực hiện chương trình, giáo trình, quy chế, quy định quản lý đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, quy định về đào tạo, bồi dưỡng của nhà nước; tham mưu cho Hiệu trưởng giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham gia vào việc tiếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên của nhà trường và công dân đến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị và xử lý thanh tra; báo cáo với Hiệu trưởng về công tác thanh tra.

Về quyền hạn của tổ thanh tra như sau: trước hết, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc thanh tra; sau đó, kiến nghị với Hiệu trưởng xem xét trách nhiệm, biện pháp và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định hiện hành liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng. Để thực hiện tốt “Quy chế Thanh tra đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành; mặt khác, để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động tổ thanh tra giáo dục ở trường Chính trị tỉnh Bình Thuận trong thời gian đến, xin kiến nghị một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám hiệu của nhà trường tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện về thời gian và kinh phí, phương tiện cho hoạt động của tổ thanh tra giáo dục.

Thứ hai, tiếp tục quán triệt để nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên về thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định, quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các quy chế, quy định của trường Chính trị Bình Thuận; qua đó, mỗi CC, VC, giảng viên nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ được giao; Đồng thời, xác định rõ vị trí, vai trò hoạt động của tổ thanh tra giáo dục.

Thứ ba, khi tuyển cử cán bộ tham gia vào tổ thanh tra giáo dục phải có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, trung thực, công tâm, khách quan, am hiểu về nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý. Mặt khác, các thành viên tổ thanh tra giáo dục khi tham gia hoạt động thanh tra phải tuân theo quy định của pháp luật, thực hiện thanh tra phải đúng trình tự, sát hợp với các quy định về chuyên môn, nội quy, quy chế của nhà trường; không làm cản trở hoạt động bình thường của các khoa, phòng, giảng viên đứng lớp và việc học tập của học viên.

Thứ tư, tổ thanh tra giáo dục của nhà trường phải tham mưu cho Hiệu trưởng kế hoạch thanh tra định kỳ, thanh tra đột xuất về giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng trong phạm vi hoạt động của nhà trường (đối với cán bộ, giảng viên, các khoa, phòng, học viên các lớp trung cấp LLCT-HC tập trung tại trường và các lớp tại chức mở tại các huyện, thị, thành phố và các sở, ban, ngành).

Thứ năm, tổ chức, cá nhân được thanh tra hoặc có yêu cầu thanh tra, phải có

trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của tổ thanh tra; đồng thời, thành viên tổ thanh tra thực thi nhiệm vụ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu của tổ chức cá nhân đã cung cấp. Song song đó, tổ thanh tra giáo dục cùng kết hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ban Thanh tra nhân dân thanh tra theo yêu cầu các nội dung như: tuyển sinh, chấm thi, chấm khóa luận tốt nghiệp, kiểm tra các loại hồ sơ, sổ sách, giáo án, chuyên môn, sổ theo dõi giảng dạy và học tập, bảng tổng hợp điểm, hồ sơ lớp học; kiểm tra các khoa, phòng thực hiện việc quản lý chuyên môn và giảng dạy trên lớp... và các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan các hoạt động của nhà trường.

Thứ sáu; Ban Giám Hiệu tiếp tục tạo điều kiện cử thành viên tổ thanh tra giáo dục đi tập huấn công tác thanh tra hàng năm khi Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức; qua đó, mỗi thành viên tổ thanh tra giáo dục được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và có thêm kinh nghiệm trong hoạt động thanh tra; từ đó, sẽ thực thi nhiệm vụ được tốt hơn.

Thiết nghĩ, hoạt động thanh tra giáo dục ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là một hoạt động quan trọng trong việc bảo đảm kỷ cương, nề nếp và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường. Mặt khác, với sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường; sự ủng hộ, phối hợp của cán bộ, giảng viên; sự năng nổ nhiệt tình, trách nhiệm của cán bộ tổ thanh tra; tôi tin tưởng hoạt động thanh tra giáo dục của trường Chính trị Bình Thuận thời gian tới tiếp tục đạt được chất lượng, hiệu quả hơn nữa, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh nhà./.

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ GIẢNG VIÊN Ở ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Văn Tuấn
Khoa Lý luận cơ sở

Chi bộ là tế bào của Đảng, là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở. Đảng bộ muốn mạnh, lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng Đảng, thì các Chi bộ phải mạnh. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ có vị trí, vai trò quan trọng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận có 03 Chi bộ (Chi bộ giảng viên, Chi bộ Tổ chức Hành chính và thông tin tư liệu, Chi bộ Quản lý Đào tạo và nghiên cứu khoa học).

Sinh hoạt Chi bộ có vai trò to lớn đối với xây dựng nội bộ Đảng, củng cố, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, khẳng định và phát huy những mặt mạnh, chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm của cán bộ đảng viên và của Chi bộ. Nó là diễn đàn dân chủ phát huy tính sáng tạo của đảng viên để tìm chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chất lượng sinh hoạt Chi bộ là một trong những yếu tố quyết định sức sống, sự tồn tại, phát triển của Chi bộ. Vì vậy, để không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ giảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ và thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Đảng bộ Nhà trường giao phó, bản thân thiết nghĩ cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

Một là, phải nắm vững nội dung sinh hoạt Chi bộ theo tinh thần, Chỉ thị số 10/CT-TW ngày 30/3/07 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ.

Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/18 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ và Hướng dẫn số 01 - HD/ĐUK ngày 10/5/19 của ĐUK các cơ quan tỉnh Bình Thuận về nội dung, quy trình sinh hoạt Chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở Đảng hoạt động Đảng bộ khối. Đồng thời, quán triệt sâu sắc ba tính chất trong sinh hoạt Chi bộ là: tính lãnh đạo; tính giáo dục và tính chiến đấu. Nội dung sinh hoạt hàng tháng của Chi bộ phải thiết thực, tập trung bàn giải pháp thực hiện công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo nhiệm vụ chuyên môn của các khoa, đó là lấy chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, làm thước đo năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ. Đồng thời, chú trọng những vấn đề mới nảy sinh, bức xúc trong Chi bộ để tìm biện pháp tháo gỡ, giải quyết hài hòa vấn đề lợi ích của các đảng viên, quần chúng trong Chi bộ. Để làm được điều này, đồng chí bí thư Chi bộ phải đầu tư thời gian, công sức trong công tác chuẩn bị, phải có sự thống nhất về nội dung sinh hoạt giữa cấp ủy, bí thư và lãnh đạo khoa để trao đổi và thảo luận những vấn đề cần phải giải quyết, thông báo nội dung cần bàn bạc, thảo luận cho từng đảng viên chuẩn bị. Song song với chuẩn bị nội dung sinh hoạt hàng tháng, cần tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề. Sinh hoạt chuyên đề vừa có điều kiện tập trung đi sâu lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, vừa phát huy mạnh mẽ trách nhiệm, năng lực, tạo điều kiện rèn luyện kỹ năng cho đảng viên và khắc

phục t_hnh nh_àm ch_án, đ_on đ_ieu trong sinh ho_àt Chi b_ộ hàng th_áng. Đ_ể sinh ho_àt chuy_ên đ_ề c_ó hi_ệu qu_ả cao, c_{ần} ph_ải x_ác đ_ịnh đ_ưc chủ đ_ề cụ th_ể cho từng quý ngay từ đ_ầu n_ăm. Tr_ên cơ s_ở đ_ó c_{ần} ph_{ân} công cụ th_ể các n_{ội} dung cho các đ_{ảng} vi_{ên} trong Chi b_ộ chuẩn bị báo cáo và chuẩn bị ý kiến tham gia các n_{ội} dung liên quan. Cách thức tổ chức sinh ho_àt chuy_ên đ_ề c_ó th_ể tổ chức như một hội thảo khoa học nhỏ, hoặc tổ chức các cuộc thi, các chuy_ên đi th_{ăm} quan phù hợp với chủ đ_ề Chi b_ộ lựa chọn đ_ể c_ó th_ể kết hợp giữa lý luận và thực hành.

Hai là, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đ_{ườ}ng lối, nghị quyết của Đ_{ảng}, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đ_{ảng} vi_{ên} trong các buổi sinh ho_àt hàng th_áng, nhất là những vấn đ_ề mới nảy sinh, tình hình diễn biến về kinh tế - chính trị - xã hội của tỉnh đ_ể đ_ịnh hướng thông tin cho đ_{ảng} vi_{ên}, giảng viên kịp thời đưa vào bài giảng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến đối tượng là học vi_{ên} của nhà trường.

Ba là, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh ho_àt Chi b_ộ, c_{ần} làm cho các đ_{ảng} vi_{ên} nhận thức đúng đắn về n_{ội} dung của nguyên tắc này trong xây dựng Đ_{ảng}, trong sinh ho_àt Chi b_ộ đ_ể tạo nhận thức thống nhất. Trong tổ chức điều hành sinh ho_àt phải đảm bảo công khai, minh bạch mọi vấn đ_ề lãnh đạo của Chi b_ộ, nhiệm vụ của khoa, phát huy cao nhất trí tuệ, trách nhiệm của đ_{ảng} vi_{ên}, khuyến khích đ_{ảng} vi_{ên}, nhất là những đ_{ảng} vi_{ên} trẻ tham gia ý kiến, tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong Chi b_ộ.

Bốn là, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình, không n_ể nang, né tránh. Động cơ phê bình phải chân thành, thẳng th_{ắn}, không “đao to, búa lớn” và trên tinh thần xây dựng, tình đ_{ồng} chí. Đấu tranh

tự phê bình và phê bình trong sinh ho_àt Chi b_ộ cần gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuy_ên hóa” trong n_{ội} bộ. Các đ_{ồng} chí cấp ủy, bí thư Chi b_ộ, các đ_{ồng} chí lãnh đạo khoa, phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, đ_ề cao trách nhiệm trong tự phê bình và phê bình.

Năm là, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh và tính đầu tàu, gương mẫu của đội ngũ cấp ủy vi_{ên}, nhất là bí thư và phó bí thư Chi b_ộ. Phải lựa chọn đ_ưc những đ_{ảng} vi_{ên} nhiệt tình, có trách nhiệm cao, có năng lực và gương mẫu vào cấp ủy. Bên cạnh đ_ó, c_{ần} cập nhật thông tin kịp thời, bồi dưỡng những kỹ năng lãnh đạo, cách thức chuẩn bị, điều hành sinh ho_àt Chi b_ộ cho các đ_{ồng} chí cấp ủy.

Sáu là, sau mỗi buổi sinh ho_àt Chi b_ộ toàn thể đ_{ảng} vi_{ên} phải có đánh giá và chấm điểm một cách khách quan về chất lượng buổi sinh ho_àt Chi b_ộ với những tiêu chí cụ thể. Đ_ể từ đ_ó cấp ủy có cơ sở nhìn nhận và có biện pháp nâng cao hơn nữa chất lượng sinh ho_àt Chi b_ộ trong những lần tiếp theo.

Nâng cao chất lượng sinh ho_àt Chi b_ộ là hết sức cần thiết đối với các Chi b_ộ nói chung và đối với Chi b_ộ giảng viên, Trường Chính trị nói riêng. Bởi lẽ, nó có vai trò to lớn đối với xây dựng n_{ội} bộ Đ_{ảng}, củng cố, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đ_{ảng}, làm cho việc sinh ho_àt Chi b_ộ ngày càng đi vào chiều sâu và đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị cũng như nhiệm vụ chuyên môn trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của đ_{ảng} vi_{ên}, giảng viên trong Chi b_ộ./.

TRAO ĐỔI MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI TRIỂN KHAI PHẦN MỀM THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ

Nguyễn Lê Thảo Ngân
Phòng TC, HC, TT, TL

Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận với nhiệm vụ quan trọng được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao là đào tạo, bồi dưỡng lý luận, chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ công chức của tỉnh. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, công tác thư viện nhà trường cũng có vai trò quan trọng không nhỏ với tư cách là phương tiện trợ giúp đắc lực cho quá trình giảng dạy và học tập lý luận chính trị. Bởi đây được coi là giảng đường thứ hai, nơi tự giáo dục, tự nghiên cứu của giảng viên, học viên.

Tuy nhiên hiện nay công nghệ thông tin (CNTT) đã và đang phát triển mạnh mẽ, hiện đại, phương pháp dạy và học của nhà trường cũng đang từng bước đổi mới để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu và học tập. Vì vậy trong công tác tổ chức, quản lý của thư viện nhà trường cũng gặp rất nhiều khó khăn. Các hoạt động nghiệp vụ của thư viện còn mang tính truyền thống, thủ công, việc áp dụng công nghệ thông tin vẫn còn mang tính sơ lược, thiếu tính đồng bộ, chuẩn mực,... cũng như các khả năng đáp ứng hoạt động lâu dài, hỗ trợ các công tác chuyên môn còn hạn chế.

Nhận thấy rõ vị trí vai trò của thư viện trong công tác đào tạo, bồi dưỡng

lý luận chính trị. Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận quan tâm lãnh đạo, triển khai thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động thư viện. Đặc biệt, nhà trường đang nghiên cứu xây dựng các phần mềm chuyên dụng “thư viện điện tử” đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu ngày càng đa dạng của giảng viên và học viên.

Trước khi triển khai xây dựng phần mềm, lãnh đạo nhà trường đã tham khảo kinh nghiệm từ các trường chính trị tỉnh, thành phố. Trong đó, đầu tháng 7 vừa qua, Đoàn công tác của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đến thăm, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm về sử dụng thư viện điện tử tại Trường Chính trị tỉnh Long An. Được biết, theo kế hoạch hàng năm trường đảm nhiệm khoản 50 hệ lớp (25 lớp TC LLCT-HC; 25 lớp bồi dưỡng, hiệp quân), hầu hết các hệ lớp diễn ra tại trường, chính vì vậy nhu cầu tiếp cận các nguồn tài liệu phục vụ học tập khá cao, điều này đòi hỏi nhà trường phải quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện trường. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy cùng với sự nỗ lực của Ban giám hiệu, tập thể CCVC nhà trường trong một thời gian dài, đến tháng 4/2014, Trường Chính trị tỉnh Long An chính thức bắt tay vào tìm hiểu và trang

bị phần mềm thư viện điện tử Libol với 7 phân hệ gồm biên mục, bổ sung, opac, quản lý, bạn đọc, lưu thông, ấn phẩm định kỳ. Qua thời gian sử dụng thử nghiệm với các chức năng được hướng dẫn, trường đã nghiệm thu 2 phân hệ (biên mục, quản lý) đưa vào sử dụng chính thức. Trong quá trình vận hành chính thức, phần mềm bước đầu cho thấy được những hiệu quả nhất định, như:

Thứ nhất, phần mềm đã hỗ trợ cho thủ thư trong công tác: biên mục tài liệu vào kho sách; giúp cho công tác biên mục được dễ dàng hơn, bớt nhiều sổ sách lưu trữ. Thực hiện biên mục trên phần mềm với các biểu mẫu biên mục có sẵn với mọi trường theo tiêu chuẩn MARC 21 phiên bản được tu chỉnh tháng 3/2000, hỗ trợ các khung phân loại BBK, UDC, ĐC, LC,... Sách sau khi đã được nhập vào kho sẽ có mã số đăng ký cá biệt và nhãn sách theo khuôn dạng được thiết kế đảm bảo phục vụ các công tác liên quan.

Thứ hai, thông qua việc nhập liệu thông tin bạn đọc vào phần mềm với các thông tin cơ bản của học viên, lớp học,... giúp công tác quản lý mượn trả sách trong kho trở nên nhanh chóng và dễ dàng. Những tác nghiệp này trước đây thủ thư làm theo lối thủ công, mất khá nhiều thời gian, dễ xảy ra sơ sót, dẫn đến tình trạng thất lạc tài liệu.

Thứ ba, phần mềm này đã tạo môi trường khai thác thông tin thuận lợi cho học viên tìm tin nhanh chóng, chính xác. Cùng với việc tích hợp các máy móc hiện đại thay thế cho các công cụ truyền thống như: phích, thẻ giấy... giúp giảm thời gian tìm kiếm và chờ đợi được đáp ứng thông tin của bạn đọc.

Thứ tư, thông qua việc truy xuất lịch sử mượn/trả tài liệu trên phần mềm, thủ thư nắm bắt được nhu cầu tài liệu để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phục vụ nhu cầu nghiên cứu của bạn đọc

Tuy nhiên, do bước đầu đưa vào sử dụng, bên cạnh những thuận lợi mà phần mềm thư viện điện tử đã mang lại, vẫn còn nhiều bất cập còn tồn tại:

Một là, phần mềm thư viện điện tử gồm nhiều phân hệ hoạt động đồng bộ với nhau và đồng bộ với phần mềm đào tạo của trường. Tuy nhiên, hiện tại một vài phân hệ vẫn còn bất cập dẫn đến hoạt động thiếu ổn định. Đơn vị sửa chữa thiếu chuyên nghiệp, thực hiện công việc qua loa dẫn đến sự cố phần mềm khắc phục không triệt để, gây xung đột hệ thống thường xuyên.

Hai là, tại mục quản lý bạn đọc vào thời điểm được trang bị, học viên được cơ cấu trực thuộc khoa (giống tính chất sinh viên của các trường cao đẳng, đại học). Tính chất này không phù hợp với đặc điểm học viên của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Sau nhiều lần sửa chữa, khác biệt này đã dần được khắc phục, nhưng cũng làm ảnh hưởng đến tính đồng bộ thông tin học viên bạn đọc từ phần mềm đào tạo. Hiện nay, phần mềm không thể cập nhật ổn định thông tin từ phần mềm đào tạo, thủ thư phải tự nhập, thay đổi thông tin của của từng học viên.

Ba là, phần mềm thiếu ổn định, trong phân hệ biên mục đôi lúc phần mềm chạy chậm và treo khi thực hiện ở các bước xếp giá ấn phẩm sách, mục bổ sung có chức năng in nhãn tài liệu đôi lúc không thực hiện được. Đôi lúc phần mềm gặp lỗi không thể đăng nhập vào

sử dụng, lỗi này đã được khắc phục nhiều lần nhưng vẫn diễn ra.

Bốn là, phần mềm hiện tại chỉ có thể sử dụng nội bộ tại trường, và hoạt động ổn định trên trình duyệt Internet Explorer, điều này gây nhiều khó khăn cho các bạn đọc ở xa muốn tiếp cận nguồn tài liệu của thư viện trường để tìm hiểu thông tin và truy cập tài liệu ở thư viện.

Ngoài ra, công tác phối hợp, quản lý, phát hành, cập nhật các phiên bản phần mềm ứng dụng còn chưa tốt, vẫn còn tình trạng gây lỗi sau khi cập nhật, dẫn đến tâm lý e ngại từ phía người sử dụng. Việc bổ sung, hiệu chỉnh các yêu cầu nghiệp vụ, quản lý, điều hành cũng như các tiện ích hỗ trợ cho người sử dụng đôi khi chưa kịp thời, dẫn đến giảm hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý chưa thật hiệu quả.

Từ thực tiễn phần mềm của Trường Chính trị tỉnh Long An, Trong quá trình tìm hiểu, trao đổi học hỏi kinh nghiệm, Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đã đúc kết nhiều kinh nghiệm hữu ích để vận dụng trong quá trình thực hiện phần mềm thư viện điện tử tại trường, xin nêu một số đề xuất:

Một là, nhà trường phải lựa chọn đơn vị (công ty viết phần mềm) uy tín, am hiểu về hoạt động của hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố nói chung, Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận nói riêng để viết phần mềm phù hợp với điều kiện, đặc trưng của đơn vị. Đồng thời, phải gắn bó lâu dài, liên tục với trường (ít nhất là trong thời gian 05 năm) từ giai đoạn khảo sát, viết phần mềm, vận hành thử nghiệm, cho đến khi phần mềm được sử dụng chính thức.

Hai là, phân công cá nhân (chuyên viên) Phòng Tổ chức - Hành chính - Thông tin - Tư liệu và Phòng Quản lý đào tạo - Nghiên cứu khoa học am hiểu cả nghiệp vụ thư viện và công nghệ thông tin đồng hành cùng với công ty trong quá trình xây dựng phần mềm. Đây được xem là một trong các nhân tố có tính chất quyết định cho việc tác nghiệp trong chuyên môn giữa đôi bên từ khâu khảo sát, viết, thử nghiệm, vận hành...

Ba là, công tác hỗ trợ, khắc phục các sự cố về ứng dụng và hạ tầng còn gặp khó khăn, thời gian xử lý kéo dài do hạn chế về trình độ của cán bộ quản trị hệ thống. Công tác phối hợp giữa các đơn vị trong xây dựng, triển khai ứng dụng các phần mềm chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng nhiều phần mềm có sự trùng lặp về tính năng sản phẩm, gây lãng phí về chi phí và thời gian.

Bốn là, nhà trường phải quan tâm, chỉ đạo kịp thời, thường xuyên theo dõi, giám sát và mạnh dạn từ chối tiếp nhận khi phần mềm không đảm bảo các yêu cầu trường đã đề ra.

Vì vậy, thời gian tới, Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận sẽ xây dựng cấu trúc tổng thể, tiêu chuẩn công nghệ, cấu trúc dữ liệu cho các phần mềm, đảm bảo tính tích hợp và mở rộng ứng dụng. Tất cả các phần mềm dùng chung và phần mềm đặc thù do các đơn vị phát triển phải tuân thủ theo cấu trúc dữ liệu chung và phải được thử nghiệm tại trường, rút ra mặt được cũng như hạn chế và thông qua trước khi thực hiện./.

Tin hoạt động của trường.

Khối Thi đua 6 sơ kết phong trào thi đua

Chiều ngày 31/7/2019, tại phòng họp Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đã diễn ra Hội nghị sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm 2019 của Khối Thi đua 6.

Tham gia hội nghị có đại diện các đồng chí lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị thuộc Khối Thi đua 6 và đồng chí Trần Xuân Thạch - Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ 2 (Ban Thi đua khen thưởng tỉnh). Dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Thị Thuận Bích (Hiệu Trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận - Trưởng Khối thi đua 6) và Thường trực

Khối, các thành viên đã góp ý hoàn chỉnh dự thảo “Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019”, góp ý kiến hoàn thiện các kế hoạch của khối (thực hiện công trình chung, kế hoạch thể thao, văn nghệ)...

Từ kết quả của Hội nghị sơ kết sẽ là cơ sở để Khối Thi đua 6 tiếp tục thực hiện thành công các nhiệm vụ được đề ra./.

Thảo Ngân

**Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận viếng Bảo tàng Hồ Chí Minh
(Chi nhánh Bình Thuận)**

Sáng ngày 29/8, kỷ niệm 74 năm Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2019), toàn thể công chức, viên chức (CCVC) Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận viếng Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bình Thuận.

Trước anh linh của Người, đồng chí Nguyễn Thị Thuận Bích (Hiệu trưởng) đại diện toàn thể CCVC trường dâng hương, hoa tưởng nhớ và tỏ lòng kính trọng, biết ơn sâu sắc đến công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời báo công với Bác về những thành tích tiêu biểu của trường đã đạt được trong thời gian qua.

Ngoài ra, đoàn cũng tham quan buổi triển lãm ảnh kỷ niệm 50 năm thực hiện di chúc Bác được tổ chức tại Trường Dục Thanh.

Khắc ghi lời Bác dạy, kế thừa và phát huy tinh thần Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, CCVC Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận nguyện ra sức thực hiện những lời dạy thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu; suốt đời học tập và làm theo lời Bác, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao bản lĩnh chính trị, theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh./.

Thảo Ngân

Kết quả mở lớp 08 tháng đầu năm 2019 của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận

Trong 8 tháng đầu năm 2019, thực hiện Quyết định số 3637/QĐ-UBND, ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CCVC năm 2019 cho Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 1071/QĐ-UBND, ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC và những người hoạt động không chuyên trách của tỉnh Bình Thuận năm 2019, nhà trường đã mở 36/47 lớp (đạt 76,60%) với 2.807/3.863 học viên (đạt

72,66%) kế hoạch năm 2019. Trong đó, năm 2018 chuyển sang 21 lớp/1.381 học viên và tuyển mới 16 lớp với 1.427 học viên (hệ đào tạo: 05 lớp/329 học viên; hệ bồi dưỡng: 11 lớp/1.98 học viên).

Từ tháng 9 - 12/2019, Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận dự kiến tuyển mới 16 lớp/1.316 học viên (hệ đào tạo: 10 lớp/748 học viên; hệ bồi dưỡng 06 lớp/568 học viên). So với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, số lớp mở ước đạt 52/47 lớp (đạt 110,63%) với 4.123/3.863 học viên (đạt 106,73%).

Như Yến

Đại hội Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Công văn số 02-CV/ĐTN ngày 06/5/2019 và Hướng dẫn số 02-HD/ĐTN ngày 14/5/2019 của Đoàn khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về tổ chức Đại hội Chi đoàn, nhiệm kỳ 2019-2022. Ngày 30/08/2019, Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận tổ chức Đại hội Chi đoàn lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2019-2022, được tổ chức tại phòng họp trường.

Đến tham dự và chỉ đạo Đại hội, có Đồng chí Nguyễn Thị Thuận Bích (Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng); Đồng chí Trần Thị Minh Hoài (Đảng ủy viên, Chủ tịch CĐCS); Đồng chí Lê Hữu Tài (Chủ tịch Hội CCB nhà trường). Về phía Đoàn Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh có: Đồng chí Nguyễn Hữu Bằng (Bí thư Đoàn Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh) cùng toàn thể 11 đoàn viên của Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, đồng chí Bùi Khắc Huỳnh (Bí thư chi đoàn) đã trình bày tại Đại hội dự thảo Báo cáo tổng kết công tác Đoàn - phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2017 - 2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2022. Trong nhiệm kỳ qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Lãnh đạo trường và Đoàn Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, các mặt công tác; thực hiện đạt kết quả tốt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ 2017-2019 đề ra. Đạt danh hiệu Chi đoàn vững mạnh, nhận Cờ thi đua xuất sắc các

năm 2017, 2018. Lực lượng ĐVTN có trình độ, năng lực công tác, không ngừng rèn luyện và học tập nâng cao trình độ, phẩm chất đạo đức, xung kích đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của cơ quan. Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chú trọng. Nhiệm kỳ qua, Chi Đoàn đã giới thiệu 03 Đoàn viên ưu tú được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Tại Đại hội, các đại biểu đã đóng góp ý kiến, tham luận chỉ ra những mặt mạnh, hạn chế của hoạt động đoàn và phong trào thanh niên trong nhiệm kỳ qua. Trên cơ sở báo cáo chính trị, ý kiến tham luận của đại biểu, đại diện Đảng ủy nhà trường và Đoàn khối cấp trên đã chỉ đạo những nội dung, việc làm cụ thể của đoàn viên thanh niên trên các mặt hoạt động.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 03 đồng chí. Đồng chí Trần Trọng Trường được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Trần Thị Lệ Thủy giữ chức Phó bí thư Chi đoàn nhiệm kỳ 2019 - 2022./.

Thảo Ngân



Chi bộ tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu tổ chức sinh hoạt chuyên đề quý III/2019 và xem phim tư liệu: “Hồ Chí Minh - phác họa chân dung một chính khách”



Trường Chính trị Bình Thuận nghiên cứu thực tế tại Trường Chính trị tỉnh Long An



CC,VC Trường Chính trị viếng Bác tại Bảo tàng Hồ Chí Minh (Chi nhánh Bình Thuận) nhân kỷ niệm Quốc khánh 02/9/2019



CC,VC Trường Chính trị tham quan triển lãm tại Bảo tàng Hồ Chí Minh (Chi nhánh Bình Thuận) nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh